

**HÒA AN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v: “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Lê Chí Thắng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn- chị Phạm Thị L trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lê Chí Thắng.

2. Về con chung: Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 29/12/2020. Chị Phạm Thị L yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Lê Chí Thắng phải cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn- Lê Chí Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình nhiều lần triệu tập anh Lê Chí Th đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Lê Chí Thắng không đến Tòa án, do đó, Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lê Chí Th.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 29/12/2020 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị L có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành cho nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng là hợp pháp, do đó, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng đã sống ly thân. Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, người nào chỉ biết bốn phận của người đó, ai muốn sống ra sao thì sống. Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Lê Chí Thắng đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Do tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 29/12/2020, con chung đang ở với mẹ nên tiếp tục giao con cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Phạm Thị L không yêu cầu anh Lê Chí Thắng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị L ly hôn với anh Lê Chí Th
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Gia Bảo, sinh ngày 29/12/2020 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị L không yêu cầu anh Lê Chí Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Chí Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002555 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Phan Rí Thành
(CNKH số 114, ngày 16/7/2020)
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tuấn

